

Bài 29. VIRUS

I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Nêu được khái niệm virus.
- Mô tả được hình dạng và cấu tạo của virus.
- Nêu được vai trò và ứng dụng của virus trong thực tiễn.
- Phân biệt được virus với vi khuẩn.
- Trình bày được một số bệnh do virus và cách phòng, tránh bệnh do virus gây ra.
- Nâng cao được năng lực hợp tác trong học tập.

II CHUẨN BỊ

- Tranh, ảnh mô phỏng cấu tạo một số loại virus.
- Tranh, ảnh các loại virus có các dạng hình dạng khác nhau (virus Ebola, HIV, virus đậu mùa,...).
- Dụng cụ để chiếu tranh, ảnh.


III THÔNG TIN BỔ SUNG


Virus được tìm thấy ở bất cứ nơi nào có sự sống và có thể đã tồn tại kể từ khi tế bào sống đầu tiên được tiến hoá thành. Nguồn gốc của virus không rõ ràng do quá trình biến đổi nhanh chóng của chúng.

Những nội dung trong SGK cung cấp cho HS những kiến thức cơ bản về các đặc điểm của virus, vai trò và tác hại của virus, phương pháp phòng ngừa bệnh do virus gây nên, bên cạnh đó còn giúp HS phát triển được năng lực nhận thức KHTN, tìm hiểu tự nhiên và vận dụng liên hệ các kiến thức đã học vào thực tiễn.

IV GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC

Hoạt động 1. KHỞI ĐỘNG


 Đưa ra ví dụ một bệnh phổ biến do virus gây ra ở người để HS nêu những hiểu biết về virus và dự đoán những biện pháp phòng, tránh bệnh được nêu.


 – GV giới thiệu thông tin mục khởi động trong SGK, đặt câu hỏi: Các em đã từng biết đến virus chưa? Virus là gì?

– GV có thể cung cấp thêm thông tin cho HS về bệnh sốt xuất huyết, trung gian truyền bệnh, tỉ lệ tử vong... Từ đó hỏi HS cách phòng bệnh sốt xuất huyết nói riêng và hỏi HS: Có phải cách phòng bệnh đó áp dụng được với tất cả các bệnh do virus gây ra hay không?

– GV để HS thoải mái đưa ra câu trả lời và nhận xét sau khi học xong bài này các em sẽ biết được câu trả lời chính xác.


Hoạt động 2. TÌM HIỂU VỀ ĐA DẠNG VIRUS


 Sử dụng tranh, ảnh để HS tìm hiểu kiến thức.

 – GV yêu cầu HS đọc thông tin trong mục I, dựa vào đó để nêu khái niệm virus và nhận xét kích thước của virus so với tế bào các loài khác.

– Sau khi tìm hiểu về kích thước virus, GV yêu cầu HS đọc SGK về hình dạng virus, GV cho HS quan sát tranh, ảnh của các virus có hình dạng khác nhau và phân chia chúng vào các nhóm hình dạng phù hợp.


Hoạt động 3. TÌM HIỂU CẤU TẠO CỦA VIRUS

 HS tìm hiểu kiến thức dựa vào tranh, ảnh. Sau khi học xong, phân biệt được cấu tạo vi khuẩn, virus.

 – GV có thể tổ chức hoạt động này theo gợi ý:
+ Cách 1: Yêu cầu HS đọc nội dung SGK mục II kết hợp quan sát Hình 29.2, trình bày cấu tạo virus.

+ Cách 2: GV cung cấp hình ảnh một virus chưa có chú thích các thành phần, HS tự tìm hiểu thông tin trong SGK để chú thích vào hình và cho biết thành phần nào là bắt buộc, thành phần nào không phải bắt buộc ở tất cả các virus.

– GV tổ chức cho HS làm việc nhóm để trả lời câu hỏi và hoạt động trong SGK.

 CH. 1. Virus chưa có cấu tạo tế bào điển hình, cấu trúc của một virus không đủ ba thành phần chính của một tế bào. HS có thể đưa ra các ý kiến cá nhân để khẳng định virus

là vật sống hay vật không sống. Các đặc điểm có thể đưa ra để kết luận như: virus không có cấu tạo tế bào; sống kí sinh bắt buộc, chỉ có thể nhân lên trong cơ thể sinh vật khác; không có đầy đủ các quá trình sống cơ bản của một cơ thể sống.

HĐ. Virus HIV: 1 – protein, 2 – vật chất di truyền.

Virus sởi: 1 – protein, 2 – vật chất di truyền.

Virus dại: 1 – protein, 2 – vật chất di truyền.

Virus Dengue: 1 – protein, 2 – vật chất di truyền.

Hoạt động 4. TÌM HIỂU VAI TRÒ VÀ ỨNG DỤNG CỦA VIRUS



Hướng dẫn HS tìm hiểu về vai trò và ứng dụng của virus thông qua liên hệ thực tế.



- GV để HS nêu những điều đã biết về vai trò và ứng dụng của virus.
- Yêu cầu HS đọc SGK và liệt kê những vai trò, ứng dụng của virus.

Hoạt động 5. TÌM HIỂU MỘT SỐ BỆNH DO VIRUS VÀ CÁCH PHÒNG BỆNH



Sử dụng tranh, ảnh và kết hợp thực tiễn để HS biết các tác hại của virus và đưa ra cách phòng bệnh do virus.



- GV cho HS đọc SGK mục IV. Yêu cầu HS trình bày ngắn gọn tác hại của virus.
- GV giới thiệu một số bệnh phổ biến ở người do virus gây ra như: viêm gan B, HIV/AIDS, Covid-19 (xuất hiện năm 2019),... Yêu cầu HS từ những kiến thức đã biết hãy nêu các con đường lây truyền các bệnh trên, từ đó đưa ra các biện pháp phòng, tránh bệnh. Biện pháp nào là hữu ích nhất?
- GV nhận xét về con đường lây truyền và cách phòng, tránh bệnh do virus gây ra (mỗi bệnh có một con đường lây truyền và cách phòng, tránh khác nhau, tiêm vaccine là biện pháp phòng bệnh hiệu quả nhất).
- GV giải thích thêm cho HS về cơ chế của vaccine trong việc phòng bệnh. Sau đó, yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong SGK.



1. Tên các loại vaccine thường gặp theo hiểu biết của HS. (B)
2. HS nêu tên các loại vaccine đã được tiêm. (B) Mỗi loại vaccine chỉ giúp cơ thể làm quen với một hoặc một số loại mầm bệnh khác nhau. Do đó, cần phải tiêm nhiều loại vaccine khác nhau để cơ thể có khả năng chống lại với nhiều loại mầm bệnh hơn. (H)
3. Để phòng, tránh bệnh do virus, cần hiểu biết về con đường truyền bệnh để có các hành động phù hợp tránh bị lây bệnh (ví dụ: đeo khẩu trang khi tiếp xúc gần với người bị cúm,...). Biện pháp hiệu quả nhất là tiêm vaccine.

V GỢI Ý KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

1. Đề bài

Câu 1. Virus là gì? Nêu cấu tạo một virus.

Câu 2. Chọn một câu trả lời đúng.

- A. Virus là những tế bào có kích thước nhỏ.
- B. Virus chưa có cấu tạo tế bào.
- C. Virus có khả năng tồn tại và nhân lên ngoài không khí.
- D. Vaccine có thể phòng được tất cả các bệnh do virus.

Câu 3. Những bệnh nào sau đây do virus gây ra?

- A. HIV/AIDS, sốt xuất huyết, cúm, hắc bào.
- B. Tay chân miệng, lao, đậu mùa, viêm gan B.
- C. Cúm, quai bị, viêm gan B, thủy đậu.
- D. Tả, viêm gan B, đau mắt hột, herpes.

Câu 4*. Một số loại vaccine, ví dụ như vaccine phòng dại được khuyến cáo không nên tiêm trừ khi bị chó, mèo cắn. Dựa vào kiến thức đã học em hãy giải thích vì sao.

2. Đánh giá

Câu 1. – Virus là những thực thể rất nhỏ, có khả năng lây nhiễm vào tế bào của mọi sinh vật sống.

– Một virus chỉ gồm vật chất di truyền (ADN hoặc ARN) được bao bọc trong vỏ protein. Một số virus có thêm vỏ ngoài và gai glycoprotein. (B)

Câu 2. B. (B)

Câu 3. C. (B)

Câu 4*. Do vaccine dại có thể gây ra một số phản ứng phụ của cơ thể như sốt, nổi hạch, đau cơ,... và gây ảnh hưởng đến hệ thần kinh. (H)